

Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 28/2019/QĐ-TA ngày 21 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu thứ nhất: Chị **Nguyễn Thị S**, sinh ngày: 12-01-1991, địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người yêu cầu thứ hai: Anh **Nguyễn Huy T**, sinh năm: 1989, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã C, huyện C, hiện nay đang lao động tự do tại nước Malaysia, đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S và Bản tự khai của anh Nguyễn Huy T (được gửi về từ Malayxia, do bố mẹ đẻ của anh T cung cấp cho Tòa án) cùng các tài liệu có tại hồ sơ, nội dung việc dân sự như sau:

Ngày 12/5/2014, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Huy T, sau quá trình tự do tìm hiểu đã tự nguyện yêu thương, gắn bó và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh T. Năm 2018, anh T đi lao động tại nước Malaysia. Năm 2015 và 2017 vợ chồng sinh được hai người con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày: 24/6/2015, hiện đang học tại trường Mầm non xã C, huyện C và Nguyễn Huy Phúc Đ, sinh ngày: 11/7/2017, đang còn nhỏ. Hai con đều được chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi anh T đi lao

động tại Malaysia đến nay không về Việt Nam thăm vợ con lần nào. Chị S cùng các con đã về sinh sống tại nhà bố mẹ chị S. Do khoảng cách về địa lý xa xôi, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, đời sống hôn nhân không thể duy trì; hai vợ chồng sống ly thân từ lâu, tình cảm không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, chị S, anh T đều thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày: 24/6/2015, hiện đang học tại trường Mầm non xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và Nguyễn Huy Phúc Đ, sinh ngày: 11/7/2017, đang còn nhỏ. Hai con hiện đang ở cùng chị S. Tuy nhiên, cả hai vợ chồng chị S, anh T đều thống nhất giao người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Huy Phúc Đ cho chị S còn anh Nguyễn Huy T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huy H. Hai vợ chồng thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng chưa có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng, các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Huy T hiện đang lao động tại Malayxia. Trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Nguyễn Huy T trình bày trong bản tự khai vì điều kiện công việc không cho phép nên tại thời điểm Tòa án mở phiên họp giải quyết anh không thể về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân

sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Nguyễn Huy T theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai nên căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có hai con chung. Chỉ sau khi anh T đi lao động tại Malayxia còn chị S ở lại Việt Nam thì giữa hai bên mới phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng ít trao đổi thông tin và dần cắt đứt liên lạc. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều không có nguyện vọng tiếp tục gắn bó tình cảm cùng nhau nên anh T và chị S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai vợ chồng.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của hai vợ chồng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận ly hôn của các đương sự, giải quyết cho chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Huy T được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Huy T có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày: 24/6/2015, hiện đang học tại trường Mầm non xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và Nguyễn Huy Phúc Đ, sinh ngày: 11/7/2017, đang còn nhỏ. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Huy H cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Huy Phúc Đ giao cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, do anh T đang lao động tại Malayxia nên cháu H

được ông bà nội là cha mẹ đẻ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai vợ chồng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa anh Nguyễn Huy T và chị Nguyễn Thị S: Giao con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày: 24/6/2015 cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Huy Phúc Đ, sinh ngày: 11/7/2017 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu Nguyễn Huy H đang được bố mẹ anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do anh Nguyễn Huy T đang lao động tại Malayxia. Hai bên không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí HNGĐST của chị Nguyễn Thị S đã nộp theo biên lai số 001323 ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Bích Đào